

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25-3-2024

*“V/v: Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tôn Thất Hưng

Ông Hoàng Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc *“Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980

Trú tại: tổ A, khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Đức V, sinh năm 1992

Địa chỉ: số nhà B, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (văn bản ủy quyền ngày 14/3/2024).

Bị đơn: Bà Lăng Thị H, sinh năm 1985

Nơi đăng ký thường trú: tổ A, khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: nhà trọ ông H1, tổ E, ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(ông V có mặt, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn T, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Dương Đức V trình bày:

Ông T và bà Lăng Thị H trước đây là vợ chồng, đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 151/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Khi ly hôn thì ông T và bà H thỏa thuận giao hai con chung Nguyễn Thị Mai H2, sinh ngày 24/01/2010 và Nguyễn Thị Mai H3, sinh ngày 25/8/2014 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) đối với mỗi con chung. Việc ông T giao thỏa thuận giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng vì ông T nghĩ rằng hai cháu là con gái nên mẹ trực tiếp nuôi dưỡng sẽ thuận lợi cho việc phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần và tâm lý cho hai cháu. Tuy nhiên trong thời gian trực tiếp nuôi con chung bà H đã có hành vi hạn chế việc thăm nom con chung của ông, sau ly hôn ông T có cấp dưỡng hai tháng đầu tuy nhiên bà H lại không lo cho hai cháu ăn uống đầy đủ nên ông không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nữa mà khi gặp hai cháu tại trường học thì ông có mua bánh kẹo và đóng tiền học cho các cháu. Ngoài ra khi thăm nom hai cháu thì ông T nghe hai cháu kể lại việc cháu Mai H2 bị một người đàn ông tên V (hiện sống chung như vợ chồng với bà H) có hành vi chưa chuẩn mực với cháu Mai H2 và có hành vi bạo hành với cháu Mai H3. Do hai cháu có tâm lý lo sợ tiếp xúc với người lạ nên ông T đã nộp cho Tòa án hai văn bản do chính cháu Mai H3 và Mai H2 viết trên giấy tập học sinh kể lại sự việc. Việc bà Lăng Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung không tốt, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm lý, sức khỏe của con nên ông T khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết giao hai con chung Nguyễn Thị Mai H2, sinh ngày 24/01/2010 và Nguyễn Thị Mai H3, sinh ngày 25/8/2014 cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông T không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong quá trình tố tụng bị đơn bà Lăng Thị H trình bày:

Bà H thống nhất với trình bày của ông Nguyễn Văn T về việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn thì ông T chỉ cấp dưỡng nuôi con chung được 02 tháng đầu với số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), sau đó thì không thực hiện việc cấp dưỡng cho đến nay. Sau khi xem hai văn bản được viết trên giấy tập học sinh do ông T cung cấp trong hồ sơ vụ án thì bà H thừa nhận hai văn bản này đúng là do cháu Nguyễn Thị Mai H2 và Nguyễn Thị Mai H3 viết ra. Tuy nhiên nội dung do hai cháu viết bà H không thừa nhận và cho rằng do ông T đọc cho hai cháu viết. Cháu H2 hiện đang học tại trường THCS T1 còn cháu H3 hiện đang học tại trường tiểu học T2 (đều thuộc xã T, huyện V). Hiện nay bà H đang làm công nhân tại Công ty TNHH C thuộc xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai với mức thu nhập 13.000.000 đồng mỗi tháng. Bà H hiện đang sống chung như vợ chồng với người khác tại phòng trọ nhưng việc này không ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng

hai con chung. Nay ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết giao hai con chung Nguyễn Thị Mai H2, sinh ngày 24/01/2010 và Nguyễn Thị Mai H3, sinh ngày 25/8/2014 cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng thì bà H không đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án và việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định. Quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T khởi kiện đối với bà Lăng Thị H, yêu cầu Tòa án giải quyết “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, giao cháu Nguyễn Thị Mai H2, sinh ngày 24/01/2010 và Nguyễn Thị Mai H3, sinh ngày 25/8/2014 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Trong quá trình nuôi con chung là cháu H2 và cháu H3 bà H hạn chế việc thăm nom con chung của ông T, không chăm sóc tốt hai cháu về thể chất, tinh thần để cho người sống chung như vợ chồng với bà H có hành vi xâm hại đối với cháu H2, bà H không có chỗ ở ổn định; Ông Nguyễn Văn T hiện đi làm cũng có thu nhập ổn định, có nhà tại khu phố C, thị trấn T; chi ruột của ông T cũng có khả năng hỗ trợ phụ giúp chăm sóc hai cháu vì hai cháu là con gái; ý kiến của cháu H2 và cháu H3 cũng mong muốn được về sinh sống với ông T.

Để ngăn chặn những hậu quả sẽ xảy đến tiếp theo với cháu H2 và cháu H3, đảm bảo các cháu có điều kiện phát triển bình thường, lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, giao cháu Nguyễn Thị Mai H2, sinh ngày 24/01/2010 và Nguyễn Thị Mai H3, sinh ngày 25/8/2014 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bà Lăng Thị H cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, giải quyết.

Kiến nghị Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai xác minh, làm rõ hành vi xâm hại tình dục cháu Nguyễn Thị Mai H2 của người đàn ông tên V (người sống chung như vợ chồng với bà Lăng Thị H) theo quy định của pháp luật vì có dấu hiệu của tội phạm.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Lăng Thị H hiện đang cư trú tại ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn bà Lăng Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Văn T và bà Lăng Thị H đã ly hôn với nhau theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận giữa các đương sự số 151/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2022. Khi ly hôn thì ông T và bà H thỏa thuận giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Mai H2, sinh ngày 24/01/2010 và Nguyễn Thị Mai H3, sinh ngày 25/8/2014 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên sau khi giao hai con chung cho bà H nuôi dưỡng, trong quá trình thăm nom con chung ông T thấy rằng bà H chăm sóc cho con chung không tốt, tâm lý của 02 cháu bị ảnh hưởng, trở nên rụt rè, nhút nhát, sức khỏe không tốt, học lực chỉ vừa đủ để lên lớp. Ngoài ra bà H đang chung sống với người đàn ông khác và người này có những hành vi không đúng mực với cháu H2. Vì vậy để đảm bảo sự phát triển tốt cho hai con chung, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết giao hai con chung cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông T Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Quá trình giải quyết vụ án, ông T có nộp cho Tòa án văn bản viết tay trên tập học sinh của cháu Nguyễn Thị Mai H3 và Nguyễn Thị Mai H2 có ghi rõ nguyện vọng của hai cháu là muốn được sống với ông T và kể lại sự việc xảy ra đối với cháu H2 khi sống cùng với bà H và người đàn ông tên V (chung sống như vợ chồng với bà H) tại phòng trọ. Bà H xác định đó đúng là chữ viết của cháu H3 và cháu H2 nhưng không thừa nhận những sự việc hai cháu trình bày và cho rằng do ông T hướng dẫn hai cháu viết. Tòa án đã đến trường THCS T1 (nơi cháu H2 đang học) và trường tiểu học T2 (nơi cháu H3 đang học) để ghi ý kiến của hai cháu thì được cháu H2 và cháu H3 cho biết sự việc cháu H2 bị người đàn ông tên V sống chung với bà H tại phòng trọ có hành vi không chuẩn mực là đúng. Đồng thời nguyện vọng của cháu H2 và cháu H3 muốn được sinh sống với ông T. Ngoài ra xác minh học lực của cháu H2 tại trường N và học kỳ thứ nhất của năm học 2023-2024 chỉ là đạt (tức là học lực trung bình).

[3.2] Xét điều kiện nuôi con chung của ông T thấy rằng: Ông T hiện đang độc thân, có công việc và thu nhập ổn định. Ngoài ra ông T còn có chỗ ở ổn định tại tổ A, khu phố C, thị trấn V (nhà do ba mẹ ông T cho); chị ruột của ông T hiện đang sinh sống tại tổ A, khu phố C, thị trấn V cũng sẵn sàng hỗ trợ ông T trong việc chăm sóc hai cháu. Vì lợi ích của cháu H3 và cháu H2 nên Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ nên cần chấp nhận, giao con chung Nguyễn Thị Mai H2, sinh ngày 24/01/2010 và Nguyễn Thị Mai

H3, sinh ngày 25/8/2014 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông T không yêu cầu nên tạm thời bà H không cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về án phí: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Dương Đức Văn tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình.

[5] Kiến nghị đến Thủ trưởng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai xác minh, làm rõ hành vi xâm hại tình dục của người đàn ông tên V (sống chung như vợ chồng với bà Lăng Thị H tại phòng trọ thuộc nhà trọ ông H1, tổ E, ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai) đối với cháu Nguyễn Thị Mai H2, sinh ngày 24/01/2010 vì hành vi này có dấu hiệu tội phạm.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 220, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với bà Lăng Thị H về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

Giao con chung Nguyễn Thị Mai H2, sinh ngày 24/01/2010 và Nguyễn Thị Mai H3, sinh ngày 25/8/2014 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi hai con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời bà Lăng Thị H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Lăng Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết bà H được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005224 ngày 15/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Lăng Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Vĩnh Cửu;
- CC.THADS H.Vĩnh Cửu;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (theo kiến nghị);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Tấn Phát

